

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG*

Tóm tắt: Dưới tác động và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, việc áp dụng công nghệ số vào quy trình tố tụng có thể giúp giảm lược quá trình giải quyết vụ việc, giảm thiểu chi phí nhưng vẫn đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động xét xử của Tòa án. Chính sách, pháp luật hiện hành đang từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động tố tụng của Tòa án, giúp đơn giản hóa thủ tục tố tụng trong việc giải quyết các vụ việc dân sự. Tuy nhiên, một số quy định vẫn còn tồn tại vướng mắc, rườm rà, chưa mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn áp dụng, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện. Bài viết trình bày về các quy định liên quan đến chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa trong thủ tục tố tụng dân sự (TTDS), qua đó xác định những vấn đề đặt ra cho pháp luật Việt Nam trong việc đơn giản hóa thủ tục TTDS trong kỷ nguyên số và một số đề xuất hoàn thiện.

Từ khóa: Tố tụng dân sự; thủ tục tố tụng dân sự; đơn giản hóa; kỷ nguyên số

Ngày nhận bài: 14/4/2025; Biên tập xong: 15/6/2025; Duyệt đăng: 22/7/2025

SIMPLIFICATION OF CIVIL PROCEDURE AND EMERGING ISSUES FOR VIETNAM'S CIVIL PROCEDURE IN THE DIGITAL ERA

Abstract: Under the influence and achievements of the Fourth Industrial Revolution, the application of digital technologies to judicial proceedings has the potential to streamline case resolution, reduce costs, and enhance transparency in court adjudication. Current policies and legislation have gradually established a legal framework for integrating digital technologies into court procedures, thereby contributing to the simplification of civil procedural steps. However, several existing legal provisions remain cumbersome, inconsistent, or ineffective in practice, requiring further research and reform. This article examines key regulatory provisions related to digital transformation that facilitate the simplification of civil procedures, identifies the issues posed for Vietnamese civil procedure in the digital era, and proposes recommendations for improvement.

Keywords: Civil procedure; civil procedural rules; simplification; digital era

Received: Apr 19, 2025; **Editing completed:** Jun 15, 2025; **Accepted for publication:** Jul 22, 2025

Đặt vấn đề

Trong những năm qua, hệ thống tòa án ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đều phải đối mặt với một thực tế là sự chậm trễ, tốn chi phí và kém hiệu quả, không đem lại sự hài lòng cho người dân, không đáp ứng được nhu cầu tiếp cận công lý ngày càng cao của các chủ thể trong xã hội¹. Điều đó như một nhu cầu cấp thiết, đòi hỏi các quốc gia phải đổi mới thủ tục TTDS để khắc phục được những hạn chế nêu trên. Một trong những giải pháp mà các nhà lập pháp của nhiều quốc gia hướng đến đó chính là đơn giản hóa thủ tục tố tụng. Việc đơn giản hóa thủ tục tố tụng có thể hiểu và tiếp cận dưới nhiều cách khác nhau như xây

dựng thủ tục tố tụng giản đơn để áp dụng giải quyết đối với những tranh chấp có tính chất đơn giản; hay là đơn giản hóa thông qua việc rút ngắn các quy định về thời hạn tố tụng một cách hợp lý phù hợp với tính chất khẩn cấp, đơn giản hay phức tạp của vụ việc... Cũng có thể là việc ứng dụng các công nghệ thông tin vào quy trình tố tụng để giảm lược các khâu, các bước của quá trình giải quyết theo tố tụng truyền thống, hay đơn giản là việc khai thác chất liệu của công nghệ, ứng dụng nó một cách hiệu quả vào quy trình tố tụng nhằm đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, giảm thiểu chi phí nhưng vẫn minh bạch trong hoạt động của Tòa án. Hiện nay, dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần

¹ Nguyễn Bích Thảo, Ngô Thanh Hương, Trương Huỳnh Nga, Báo cáo chuyên đề “Những phát triển mới của luật TTDS”, Kỷ yếu diễn đàn luật học mùa thu lần thứ ba “Những phát triển mới của luật học thế giới và Việt Nam”, Hà Nội, 10/2023, tr. 131.

* Email: Kieutrong.dhl.vn@gmail.com

Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự & Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát

thứ tư với những thành tựu của công nghệ số có thể giúp hiện thực hóa các yêu cầu về việc xây dựng một thủ tục tư pháp dân sự chuyên nghiệp, hiện đại, giản lược. Bài viết trình bày về vấn đề đơn giản hóa thủ tục TTDS trên cơ sở ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ nhằm hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật TTDS Việt Nam trong kỉ nguyên số.

1. Các chính sách, quy định pháp luật hiện hành về chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục tố tụng dân sự

Thứ nhất, về gửi đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ bằng hình thức điện tử

Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015² quy định về thủ tục gửi đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện bằng hình thức điện tử tại các Điều 190, Điều 191, theo đó người khởi kiện gửi đơn khởi kiện trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án³, đồng thời Tòa án cũng tiếp nhận, xử lý và thông báo kết quả qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Với cách thức mới này, người khởi kiện sẽ tiết kiệm được thời gian và kinh phí đi lại, vì người khởi kiện có thể gửi đơn khởi kiện ở bất kỳ thời gian và địa điểm nào, nếu họ có yêu cầu. Để việc gửi đơn trực tuyến bằng hình thức điện tử được triển khai đồng bộ và hiệu quả, ngày 30/12/2016, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã ban hành Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTDS năm 2015 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử (sau đây gọi là Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP). Ngày 22/10/2018, TANDTC đã ra mắt Cổng thông tin điện tử để nộp đơn khởi kiện trực tuyến tại địa chỉ: <http://nopdonkhoikien.toaan.gov.vn/>. Cùng với việc nộp đơn khởi kiện trực tuyến, việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện cũng được quy định thực hiện qua phương thức này⁴. Việc giao nộp các

tài liệu, chứng cứ bằng bản gốc hoặc bản sao hợp pháp chỉ phải thực hiện chậm nhất là tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo đó, sau khi Tòa án nhận được hồ sơ khởi kiện hợp lệ qua phương thức trực tuyến, Tòa án có thể ra quyết định thụ lý giải quyết vụ án mà không cần phải có bản chính hoặc bản sao hợp pháp các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khởi kiện.

Thứ hai, về nộp án phí, lệ phí, chi phí tố tụng trực tuyến

Theo pháp luật TTDS Việt Nam, một trong những điều kiện để Tòa án thụ lý vụ án là người khởi kiện phải nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí⁵, trừ trường hợp theo quy định được miễn hoặc không phải nộp. Tuy nhiên hiện nay, BLTTDS hiện hành vẫn chưa có quy định cụ thể liên quan đến việc cho phép đương sự nộp tiền tạm ứng án phí hoặc lệ phí và tạm ứng chi phí tố tụng khác bằng hình thức thanh toán trực tuyến. Để phù hợp với việc người khởi kiện có thể nộp đơn, tài liệu, chứng cứ trực tuyến, đồng thời áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào hoạt động xét xử, mô hình trực tuyến cũng cần phải được áp dụng cho công đoạn này. Do đó, tới ngày 08/8/2023 TANDTC đã ban hành Quyết định số 277/QĐ-TANDTC về việc triển khai thí điểm dịch vụ tư pháp công trực tuyến thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Kế hoạch số 277A/KH-TANDTC về việc triển khai thí điểm dịch vụ tư pháp công trực tuyến thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Qua đó, ngày 14/8/2023, Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành Quyết định số 802/QĐ-TCTHADS quyết định triển khai thí điểm dịch vụ tư pháp công trực tuyến thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên Cổng dịch vụ Công quốc gia tại 35 Chi cục Thi hành án dân sự⁶.

Thứ ba, về hồ sơ điện tử

Hiện nay, BLTTDS hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành đang không có quy định cũng như không có hướng dẫn liên quan đến việc cho phép Tòa án triển khai việc xây

² Hiện nay BLTTDS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15, tuy nhiên những nội dung mà tác giả đang trình bày không có sự thay đổi từ quy định của BLTTDS năm 2015 tới Luật số 85/2025/QH15, sau đây gọi là BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025.

³ Điểm c khoản 1 Điều 190 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025.

⁴ Khoản 1 Điều 19 Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP.

⁵ Khoản 3 Điều 195 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025.

⁶ <https://thads.moj.gov.vn/UserControls/News/pForm-Print.aspx?UrlListProcess=/noidung/tintuc/Lists/Chi-DaoDieuHanh&ListId=5e150a47-64fe-4450-a27f-62cb6bb913f4&SiteId=c14f4b03-975c-4234-893b-d5c829a196a7&ItemId=3945&SiteRootID=a149ca04-0675-4959-b693-037f129a9de6>, truy cập ngày 20/02/2025.

dựng hồ sơ điện tử⁷. Tuy nhiên, với quy định trong Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP⁸ thì đối với vụ việc mà đương sự lựa chọn phương thức gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo qua phương tiện điện tử thì Tòa án sẽ có 01 “hồ sơ điện tử” cho những tài liệu này. Cùng với đó việc triển khai hệ thống đăng ký trực tuyến cấp sao, trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án, được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (<https://capsaobanan.toaan.gov.vn/>) cho thấy bước đầu của quá trình xây dựng, quản lý và lưu trữ hồ sơ điện tử cũng đang được chú trọng.

Thứ tư, về cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử

Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ là cơ sở để đương sự biết được các thông tin, yêu cầu của văn bản tố tụng, từ đó có thể thực hiện được các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Đồng thời, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ cũng là cơ sở để xác định thời điểm tính thời hạn tố tụng. Do đó, bên cạnh các phương thức cấp, tổng đạt, thông báo truyền thống như trực tiếp, niêm yết công khai... thì thông qua phương tiện điện tử được coi là một phương thức mới⁹, có thể xem là hiệu quả về mặt kinh tế, nhanh chóng và giản tiện. Điều 176 BLTTDS hiện hành quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử, được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời giao cho TANDTC hướng dẫn thi hành Điều này. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP, phương thức này được thực hiện trong trường hợp người khởi kiện, người tham gia tố tụng đã đăng ký gửi và nhận, thông điệp dữ liệu điện tử với Tòa án và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết này thì văn bản tố tụng do Tòa án ban hành theo quy định của pháp luật tố tụng phải được Tòa án gửi từ Cổng thông tin điện tử của Tòa án đến địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký của người khởi kiện, người tham gia tố tụng trong thời hạn pháp luật quy định (Điều 20). Tuy nhiên, trong trường hợp người khởi kiện, người tham gia tố tụng sau khi đã đăng ký nhận thông điệp dữ liệu điện tử và ký xác thực bằng chữ ký điện tử tại Cổng thông tin

điện tử của Tòa án vẫn phải đến nộp trực tiếp tại Tòa án đơn đăng ký trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Thứ năm, về tổ chức phiên tòa, phiên họp trực tuyến

Hiện nay, BLTTDS vẫn chưa có quy định cụ thể liên quan đến việc Tòa án có thể tiến hành các phiên tòa dưới hình thức trực tuyến. Tuy nhiên, ngày 12/11/2021, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến. Theo đó, Tòa án tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, dân sự, hành chính có tính tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng, trừ một số trường hợp đặc thù. Để hướng dẫn thi hành Nghị quyết trên, ngày 15/12/2021, TANDTC, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến. Các văn bản trên đã tạo cơ sở pháp lý để Tòa án tổ chức tiến hành các phiên tòa xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm dưới hình thức trực tuyến, giúp giảm tải về thời gian, nhân lực, cơ sở vật chất để tổ chức phiên tòa theo mô hình truyền thống. Tuy nhiên, quy định trên mới chỉ dừng lại ở việc Tòa án có thể tiến hành hình thức phiên tòa trực tuyến này đối với vụ án dân sự có tính tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng, tức là phạm vi áp dụng tương đối hạn chế mà chưa mở rộng được với tất cả vụ việc dân sự.

Thứ sáu, sử dụng phần mềm công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của TANDTC cùng với trang điện tử công bố án lệ, tăng cường phát triển và áp dụng án lệ trong xét xử.

Đây là phần mềm cho phép đăng tải các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp, cung cấp án lệ là phương thức để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tăng cường sự giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động xét xử của Tòa án; tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của Tòa án; kịp thời phát hiện và phòng ngừa vi phạm, tham nhũng trong quá trình xét xử, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bên cạnh đó, TANDTC đã đưa vào hoạt động 04 ứng dụng gồm: Trợ lý ảo; trung tâm giám sát điều hành TANDTC; nền tảng xét xử trực tuyến; trung tâm tư liệu và thư viện.

⁷ Điều 204 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025.

⁸ Điều 10, Điều 19 Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP.

⁹ Khoản 2 Điều 173 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong số trên, ứng dụng trợ lý ảo (<https://trolyao.toaan.gov.vn/>) được thử nghiệm giới hạn trong 04 hoạt động: Giới thiệu điều luật, hệ thống luật để các thẩm phán áp dụng; giới thiệu những án lệ liên quan đến vụ án để vận dụng xét xử; những vấn đề trong giải đáp nghiệp vụ; đưa ra các vụ án có tình huống pháp lý tương tự để tham khảo¹⁰.

Ngoài ra, có thể thấy khung chính sách và quy định pháp luật đang ngày một hoàn thiện, tạo tiền đề giúp hệ thống Tòa án tiếp tục xây dựng, tăng cường và triển khai từng bước thủ tục tố tụng thông qua phương tiện điện tử như:

- Về dữ liệu dân cư: Quốc hội đã thông qua Luật Cư trú số 68/2020/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021, theo đó Luật Cư trú quy định quản lý công dân bằng thông tin trên Cơ sở Dữ liệu về Dân cư. Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 46/2022/TT-BCA quy định cơ quan quản lý Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Dân cư Bộ Công an có trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin trong Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác theo quy định của pháp luật.

- Về dữ liệu các doanh nghiệp: Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký Doanh nghiệp (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>). Ngoài ra, công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ, cập nhật và chuyển đổi bổ sung dữ liệu đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo kế hoạch hàng năm theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các nguồn dữ liệu nêu trên là tiền đề quan trọng để hệ thống trực tuyến của Tòa án có thể liên kết và sử dụng thông tin của các bên tham gia tố tụng được ghi nhận chính thức trên cơ sở dữ liệu quốc gia, trừ các trường hợp đặc biệt chưa tạo lập được cơ sở thông tin như cá nhân, tổ chức nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; hoặc các tổ chức hoạt động không theo hình thức doanh nghiệp¹¹.

Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền trong thời gian qua đã tiến hành rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật

nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin việc gửi, nhận, trao đổi, lưu trữ thông tin trong giao dịch điện tử. Cụ thể, Quốc hội đã ban hành Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016, Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007; và các văn bản dưới luật nhằm chi tiết hướng dẫn triển khai thực tế các quy định nêu trên. Gần đây nhất Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2025); Luật Công nghệ công nghệ số năm 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026;...

2. Những vấn đề đặt ra cho pháp luật Việt Nam trong việc đơn giản hóa thủ tục tố tụng dân sự trong kỷ nguyên số và một số đề xuất

2.1. Những vấn đề đặt ra cho pháp luật Việt Nam trong việc đơn giản hóa thủ tục tố tụng dân sự trong kỷ nguyên số

Với chính sách và quy định trên của pháp luật Việt Nam, có thể thấy chúng ta đang ở giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi số. Do đó, việc triển khai, điều chỉnh, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định hiện hành xung quanh vấn đề chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng cần được thực hiện từng bước, đồng thời tham khảo các quốc gia tổ chức thành công mô hình này nhưng phải trên cơ sở phù hợp, tương thích với điều kiện về hệ thống hạ tầng, công nghệ tại Việt Nam. Dưới góc độ việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động TTDS nhằm mục tiêu đơn giản hóa thủ tục tố tụng, có một số vấn đề đặt ra như sau:

Thứ nhất, cần rà soát lại các quy định hiện hành để khắc phục những vướng mắc, bất cập về việc thực hiện các thủ tục tố tụng theo hình thức trực tuyến

Mặc dù các quy định nêu trên về cơ bản tạo hành lang pháp lý cho việc áp dụng tố tụng điện tử tại Việt Nam nhưng qua nghiên cứu và thực tiễn thi hành, có thể thấy một số vấn đề còn tồn tại như sau:

- Một số quy định về việc thực hiện thủ tục tố tụng theo hình thức trực tuyến còn chưa linh hoạt:

+ Điều kiện về chữ ký điện tử khi muốn gửi và nhận thông điệp dữ liệu điện tử với Tòa án dường như đang gây trở ngại cho người dân

¹⁰ Kế hoạch số 49/KH-TANDTC ngày 15/03/2022 của TANDTC triển khai áp dụng phần mềm Trợ lý ảo cho Thẩm phán.

¹¹ Nguyễn Thế Hà, Hứa Vĩnh Phúc, "Chuyển đổi số hoạt động TTDS của Tòa án - Bài học kinh nghiệm từ hệ thống hồ sơ điện tử của Tòa án Anh và xứ Wales", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 11(171)/2023, tr. 104.

trong việc tiếp cận phương thức khởi kiện trực tuyến hiện nay. Theo quy định, các chữ ký điện tử đáp ứng điều kiện thực hiện giao dịch điện tử theo Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP phải được chứng thực bằng chứng thư điện tử đang còn hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, công nhận theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ về quy định chữ ký số và chứng thực chữ ký số. Theo đó, người tham gia tố tụng phải bỏ một khoản chi phí khá lớn để đăng ký, gia hạn chữ ký điện tử này trong một khoảng thời gian nhất định¹². Thêm vào đó, hệ thống hạ tầng của các nhà cung cấp chữ ký số cũng chưa bảo đảm, nên hiện tại chưa được ứng dụng phổ biến.

+ Quy định về tổ chức phiên tòa, phiên họp trực tuyến còn hạn chế. Theo Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến thì việc xét xử theo hình thức trực tuyến được áp dụng với các “*vụ án dân sự có tính tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng*”. Ngoài ra, trong trường hợp vụ án được thụ lý và xem xét tổ chức dưới hình thức phiên tòa trực tuyến, đương sự, người tham gia tố tụng phải có mặt tại các điểm cầu trung tâm hoặc điểm cầu thành phần¹³ do Tòa án chỉ định, đồng nghĩa với việc các đương sự vẫn phải chủ động di chuyển và có mặt tại một địa điểm do Tòa án lựa chọn, chỉ định tổ chức phiên tòa.

- Quy định về việc thực hiện thủ tục tố tụng theo hình thức trực tuyến còn rườm rà: Diễn hình như quy định về thủ tục đương sự phải nộp bản sao hoặc bản chính của các tài liệu, chứng cứ sau khi đã nộp cho Tòa án bằng phương tiện điện tử trước đó; Tòa án phải in ra bản giấy, ghi vào sổ nhận đơn và xử lý đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng sau khi nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo bằng phương tiện điện tử¹⁴; cho phép đăng ký việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tuyến nhưng thủ tục đăng ký của người khởi kiện, người tham gia tố tụng lại vẫn phải di chuyển và thực hiện thủ tục trực tiếp tại Tòa án... Cũng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP

thì các đương sự sẽ phải có 02 lần nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án (01 lần nộp bản điện tử dưới hình thức trực tuyến, 01 lần nộp bản chính hoặc bản sao trực tiếp cho Tòa án) và Tòa án sẽ có 03 bộ dữ liệu về tài liệu, chứng cứ (01 bộ dữ liệu điện tử, 01 bộ dữ liệu được in ra từ dữ liệu điện tử để lưu hồ sơ và 01 bộ dữ liệu là bản chính hoặc bản sao hợp pháp). Có thể hiểu, việc yêu cầu đương sự nộp hồ sơ trực tuyến trước rồi sau đó nộp hồ sơ gốc trực tiếp cho Tòa án nhằm đối chiếu, xác nhận là xuất phát từ yêu cầu bảo đảm tính nguyên vẹn, khách quan của tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, các quy định như hiện nay đang không loại bỏ hồ sơ giấy mà là thêm vào hồ sơ điện tử bên cạnh hồ sơ giấy, như vậy là chưa đạt được việc số hóa toàn bộ hồ sơ vụ việc trên nền tảng số.

- Quy định về việc thực hiện các thủ tục tố tụng theo hình thức trực tuyến còn tương đối rời rạc, chưa có tính liên mạch thành một hệ thống thống nhất, thể hiện ở chỗ: Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP mới chỉ hướng dẫn quy định về việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử giữa người khởi kiện, đương sự, người tham gia tố tụng khác với Tòa án trong thủ tục giải quyết vụ án dân sự, vụ án hành chính. Tuy nhiên, Nghị quyết này không áp dụng để thực hiện thủ tục giao, nhận hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử giữa Tòa án với Tòa án, giữa Tòa án với Viện kiểm sát và Cơ quan thi hành án dân sự¹⁵. Theo đó, đối với hoạt động này, chúng ta vẫn phải thực hiện theo phương thức giấy tờ truyền thống; chưa có quy định về việc tiếp cận tài liệu, chứng cứ giữa các đương sự; chưa có quy định rõ ràng, đầy đủ về hồ sơ điện tử; quy định về phiên tòa, phiên họp trực tuyến chỉ giới hạn trong một số trường hợp; không có quy định liên quan đến sử dụng hệ thống quản lý hoạt động tố tụng điện tử...

Thứ hai, cần khai thác hơn nữa các ứng dụng của công nghệ số vào quy trình tố tụng truyền thống

Trong Hội thảo tham vấn ý kiến về dự thảo báo cáo “Thực hành tốt trong thủ tục Tòa án để cải thiện tính liêm chính của Tòa án” ngày 23/7/2020 do UNDP Việt Nam phối hợp với TANDTC, Đại sứ quán Anh tại Hà

¹² Ví dụ: Giá dịch vụ chữ ký số tháng 7/2021 của Viettel hơn 1.826.000 đồng/năm cho đăng ký mới và phí gia hạn 1.276.000 đồng cho một năm tiếp theo), <https://tapchi-toaan.vn/ban-ve-cap-tong-dat-thong-bao-van-ban-to-tung>, truy cập ngày 20/02/2025.

¹³ Thông tư liên tịch số 05/2021.

¹⁴ Khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 04/2126/NQ-HĐTP.

¹⁵ Đề tài nghiên cứu khoa học “*Pháp luật TTDS Việt Nam trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghiệp 4.0*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022, tr. 70.

Nội tổ chức, các diễn giả đã đề xuất 04 nhóm thủ tục tư pháp trực tuyến: (i) Thủ tục nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án (bao gồm cả hòa giải do tòa án phụ trách); (ii) Phân công thẩm phán; (iii) Quản lý thời gian giải quyết vụ việc; và (iv) Cấp bản trích lục, chuyển giao các bản án và công bố các bản án¹⁶. Như vậy, với các quy định hiện hành thì chúng ta chưa khai thác được hết việc ứng dụng công nghệ số trong một số thủ tục như thụ lý vụ án, bao gồm cả hòa giải do Tòa án phụ trách; phân công thẩm phán, quản lý thời gian giải quyết vụ việc. Ngoài ra, với các chính sách và quy định pháp luật như hiện nay hoàn toàn cho phép mở rộng việc ứng dụng công nghệ số trong nhiều khâu của quá trình tố tụng tại Tòa. Do đó, nếu khai thác được tối ưu những khía cạnh đó thì rõ ràng quy trình tố tụng trực tuyến sẽ có thể đáp ứng được các yêu cầu của việc đơn giản hóa thủ tục tố tụng so với tố tụng truyền thống như hiện nay.

3.2. Một số đề xuất

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định của BLTTDS, Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ những rào cản trong việc tiếp cận tới tố tụng trực tuyến theo hướng

Một là, đa dạng hóa phương thức xác nhận danh tính và đăng ký tài khoản của đương sự để thực hiện các thủ tục nộp đơn, giao nộp tài liệu, chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tuyến.

Hiện nay, đa phần người dân Việt Nam chưa sở hữu chữ ký số cá nhân do chi phí cho chữ ký số cá nhân vẫn còn khá lớn và mức độ ứng dụng trong thực tiễn không cao. Các giao dịch điện tử của người dân hiện có thể xác thực bằng các công nghệ miễn phí khác qua các ứng dụng smartphone như công nghệ xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, nhận diện khuôn mặt) hoặc qua công nghệ Smart OTP... Tham khảo quy định của pháp luật Trung Quốc trong vấn đề này, họ cho phép các đương sự và luật sư của họ được yêu cầu đăng ký một tài khoản bằng tên thật của mình trên trang web chính thức của Tòa án trực tuyến và được xác minh danh tính bằng công nghệ nhận diện khuôn mặt. Sau khi hoàn tất đăng ký và đăng nhập vào trang web

của Tòa án trực tuyến, nguyên đơn có thể nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách điền các thông tin cơ bản của vụ việc bao gồm số điện thoại di động, fax, e-mail và các công cụ nhắn tin tức thời như WeChat và QQ để nhận các tài liệu của tòa án trực tuyến, gửi đơn khởi kiện trực tuyến và tải lên chứng cứ ở các định dạng trực tuyến. Tòa án sẽ gửi thông báo và mã xác minh cho bị đơn bằng dịch vụ tin nhắn ngắn (Short Messaging Service - SMS) hoặc e-mail sau khi thụ lý vụ án¹⁷. Tương tự như vậy, việc áp dụng các công nghệ này vào thủ tục cấp, tổng đạt thông báo bằng phương tiện điện tử có thể thay thế cho việc người nộp đơn phải sở hữu chữ ký số để thực hiện việc ký điện tử, đồng thời cũng không phải đến nộp đơn trực tiếp tại Tòa án ở bước tiếp theo. Trong quy định về Tòa án điện tử của Trung Quốc, Malaysia và Hàn Quốc cho thấy người nộp đơn đăng ký nhận cấp, tổng đạt thông báo bằng phương tiện điện tử từ Tòa án chỉ phải thực hiện việc đăng ký và xác nhận, cam kết trực tuyến trên hệ thống riêng biệt do Tòa án xây dựng mà không phải trực tiếp đến Tòa án để hoàn tất việc đăng ký của mình.

Hai là, quy định linh hoạt trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của đương sự qua phương thức trực tuyến.

Trước hết, cần khắc phục sự rườm rà, phức tạp trong quy trình này bằng việc bỏ quy định về nộp tài liệu, chứng cứ trực tiếp sau khi đã cung cấp tài liệu, chứng cứ trực tuyến. Đồng thời, bổ sung quy định về thủ tục nộp tài liệu, chứng cứ trực tuyến một cách chặt chẽ, sau đó đương sự chỉ cần đáp ứng được trình tự thì Tòa án có thể công nhận hiệu lực của tài liệu, chứng cứ được nộp trực tuyến đó. Trong trường hợp phát sinh vấn đề hoặc nghi ngờ về tài liệu, chứng cứ được đương sự cung cấp thì Tòa án có thể thực hiện việc giám định, xác thực giá trị pháp lý trực tuyến. Với sự phát triển của công nghệ như hiện nay, việc giám định, xác thực giá trị pháp lý của chứng cứ điện tử là hoàn toàn khả thi. Cùng với đó, cần quy định trách nhiệm của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ khi lựa chọn phương thức trực tuyến cũng như nghĩa vụ bảo quản và đảm bảo giá trị pháp lý của những tài liệu, chứng cứ đó. Tham khảo quy định của pháp luật TTDS Trung Quốc, có thể thấy để trao đổi chứng cứ, các bên nộp

¹⁶ Bùi Tiến Đạt, Nguyễn Bích Thảo, Trần Thị Trinh, "Tòa án trực tuyến và quyền xét xử công bằng: Kinh nghiệm quốc tế và triển vọng ở Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 20 (444)/2021, tr. 64.

¹⁷ Bùi Tiến Đạt, Nguyễn Bích Thảo, Trần Thị Trinh, *ltd*, tr. 60.

dữ liệu trực tuyến vào nền tảng tranh tụng hoặc xử lý chứng cứ trực tuyến thông qua việc quét dữ liệu và tải lên trang web. Nếu một bên phản đối tính xác thực của dữ liệu điện tử, Tòa án sẽ xem xét và đánh giá tính xác thực của quá trình tạo, thu thập, lưu trữ và truyền dữ liệu điện tử cùng với việc kiểm tra chéo. Tòa án sử dụng hội nghị truyền hình trực tuyến để tổ chức các phiên xét xử. Trong một số trường hợp đặc biệt mà Tòa án cần xác minh danh tính hoặc xem xét các tài liệu gốc và các vật chứng, tòa án có thể quyết định tổ chức xét xử trực tiếp, nhưng các hoạt động khác sẽ vẫn được tiến hành trực tuyến¹⁸.

Ba là, bổ sung quy định đương sự có thể nộp án phí, lệ phí, tạm ứng án phí, lệ phí, chi phí tố tụng, tạm ứng chi phí tố tụng dưới hình thức trực tuyến để có cơ sở pháp lý cho việc hướng dẫn và triển khai thi hành, đồng thời ghi nhận đây là một hình thức thanh toán chính mà đương sự có thể sử dụng (bên cạnh cách thức nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận).

Bốn là, bổ sung quy định về việc xây dựng hồ sơ điện tử, đồng thời ghi nhận quyền tiếp cận của đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự đối với hồ sơ trực tuyến này.

Hồ sơ điện tử hay hồ sơ vụ án dân sự trực tuyến là hồ sơ vụ án dân sự được số hóa và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu điện tử của Tòa án. Một khía cạnh rất đáng lưu ý trong quá trình xây dựng hệ thống hồ sơ điện tử là khả năng đảm bảo an toàn và tính toàn vẹn của các tài liệu được nộp. Thông tin, tài liệu được truyền qua hệ thống điện tử của Tòa án được mã hóa và sao lưu, khắc phục được rủi ro bị thất lạc, đánh cắp, phá hủy, sao chép hoặc bị sửa đổi trái phép¹⁹. Việc quy định cụ thể về hồ sơ vụ án dân sự điện tử trong BLTTDS sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức xây dựng, ứng dụng hồ sơ vụ án dân sự trực tuyến trong việc giải quyết các vụ án, vụ việc tại các Tòa án nhân dân, góp phần quan trọng trong việc phát triển tố tụng điện tử trong TTDS.

Năm là, nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng tổ chức phiên tòa, phiên họp trực tuyến: Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị quyết số 33/2021/QH15, trong đó quy định đối với phiên tòa xét xử dân sự trực tuyến, Tòa án có thể sắp xếp bố trí số điểm cầu phù hợp với

tính chất, nội dung của vụ án, điều kiện tham gia của các đương sự thay vì giới hạn trong việc tổ chức 03 điểm cầu thành phần.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, khai thác việc ứng dụng công nghệ số trong các khâu khác của quá trình tố tụng

Một là, khai thác hồ sơ dữ liệu cá nhân để xác định nhanh chóng thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử quy định công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có thể tích hợp các thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ căn cước công dân có gắn chip, tài khoản định danh điện tử sẽ được xác thực thông tin trên môi trường điện tử và tải ứng dụng VNEID trên điện thoại thông minh cùng số điện thoại cá nhân. Theo đó, khi đương sự cung cấp thông tin qua việc nộp đơn trực tuyến được tiếp nhận, Tòa án có thể dễ dàng xác định địa chỉ của đương sự thông qua việc kiểm tra căn cước/mã định danh cá nhân. Với môi trường trực tuyến, việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ việc của Tòa án được thực hiện một cách dễ dàng và giản tiện thông qua việc xác định nơi bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú - nơi cư trú của bị đơn. Hiện nay, việc quy định chung chung “*thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án theo lãnh thổ được xác định là Tòa án nơi bị đơn cư trú*” dẫn tới việc các Tòa án “*đùn đẩy*” trong việc giải quyết vụ án dân sự, nhất là các vụ án phức tạp. Thêm vào đó là thay đổi trong quy định mới của Luật Cư trú năm 2020 về nơi cư trú của cá nhân dẫn tới nhiều quan điểm và cách thức xác định thẩm quyền của Tòa án là khác nhau. Tuy nhiên, nếu trong môi trường trực tuyến, chỉ căn cứ vào dữ liệu thông tin cá nhân được đương sự cung cấp qua nền tảng trực tuyến sẽ dễ dàng xác định rõ Tòa án nào có thẩm quyền giải quyết vụ việc đó. Trường hợp đương sự không đồng ý thì cần phải chứng minh sự thay đổi về nơi cư trú so với thông tin nơi cư trú được định danh điện tử.

Hai là, nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động tố tụng trực tuyến của Tòa án. Hệ thống quản lý hoạt động tố tụng trực tuyến của Tòa án là hệ thống quản lý mọi hoạt động tố tụng từ giai đoạn nhận đơn khởi kiện trực tuyến cho đến khi Tòa án ban hành bản án, quyết định đều sẽ được tự động cập nhật tiến trình trên hệ thống. Nếu thiết lập được hệ thống quản lý hoạt động

¹⁸ Bùi Tiến Đạt, Nguyễn Bích Thảo, Trần Thị Trinh, Tlđd, tr. 60.

¹⁹ Nguyễn Thế Hà, Hứa Vĩnh Hưng, Tlđd, tr. 106.

tổ tụng trực tuyến chuyên nghiệp, các khâu của quá trình tố tụng sẽ giảm lược đáng kể. Hệ thống quản lý hồ sơ trực tuyến giúp tòa án thực hiện các quy trình, thủ tục lặp đi lặp lại một cách chính xác hơn, nhanh hơn và chi phí thấp hơn so với khi thực hiện thủ công²⁰. Đơn cử như:

- Hỗ trợ cán bộ phụ trách quản lý hồ sơ;
- Hỗ trợ thư ký lên lịch và sắp xếp các vụ việc được xét xử;
- Việc phân công Thẩm phán giải quyết vụ việc: Khi hệ thống quản lý này được tích hợp và xử lý tất cả các thông tin về các vụ án, việc phân công Thẩm phán sẽ được thực hiện nhanh chóng, đồng thời cân đối được khối lượng công việc giữa các Thẩm phán với nhau;
- Xác định và kiểm soát được thời hạn tố tụng: Thông qua khả năng lưu trữ, sắp xếp, hệ thống có thể đưa ra các cảnh báo, nhắc nhở Thẩm phán và người tham gia hoạt động tố tụng khác về quy trình, tiến độ giải quyết nhằm tránh xảy ra sai sót, vi phạm (ví dụ: chưa tổng đạt văn bản tố tụng, sắp hết thời hạn tố tụng, vi phạm thời hạn tố tụng...);
- Trong trường hợp đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự được tiếp cận với hệ thống này thì họ có thể theo dõi tiến trình tố tụng, theo dõi các văn bản, thông báo được Tòa án ban hành, từ đó tăng tính chủ động trong việc tham gia tố tụng và phần nào đó giám sát, phát hiện được các hành vi làm chậm trễ, trì hoãn hoạt động tố tụng, rút ngắn một cách hợp lý thời hạn tố tụng.

Ba là, phát triển đoán định tư pháp trong TTDS trên cơ sở ứng dụng công nghệ số. Đoán định tư pháp là một xu thế tất yếu của nền tư pháp hiện đại dưới tác động của thời đại công nghệ 4.0. Cơ sở dữ liệu về luật pháp cùng với các chính sách, quy định pháp luật hiện hành cho phép đương sự và các bên liên quan có thể tìm kiếm, truy cập và tham khảo kho dữ liệu phong phú sẵn có như quy định pháp luật, thông tin pháp lý, án lệ, hệ thống bản án, quyết định của Tòa án... Việc khai thác, phân loại, sử dụng các cơ sở này tăng lên và đa dạng rất nhanh, xuất hiện nhu cầu phân tích các thông tin này, từ đó tăng khả năng dự báo khi cơ quan xét xử xử lý vụ việc. Việc triển khai mô hình “Trợ lý ảo” của tập

đoàn Viettel được kỳ vọng có khả năng “hỗ trợ đoán định tư pháp”²¹ khi người dùng có thể nhập dữ liệu về hành vi, tình huống pháp lý, và hệ thống có thể gợi ý về tội danh hoặc tranh chấp nhằm mục đích tham khảo trước khi quyết định bắt đầu thủ tục tố tụng²². Điều đó giúp cho quá trình tố tụng tại Tòa bớt cồng kềnh hơn, nhanh hơn và có khả năng thuyết phục hơn.

Thứ ba, có những giải pháp tích cực trong việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của toàn bộ hệ thống Tòa án

Cuối cùng, thay đổi trong tư duy và hành động của người tiến hành tố tụng, đương sự và những người tham gia tố tụng về ứng dụng công nghệ số trong xét xử như một xu thế tất yếu, nhằm giúp người dân có thể dễ dàng giải quyết vụ việc mọi lúc, mọi nơi mà không cần đến trụ sở Tòa án; rút ngắn thời gian giải quyết song vẫn đảm bảo sự công khai, minh bạch trong phán quyết của Tòa án; nâng cao khả năng tiếp cận công lý và các thông tin của người dân trong kỷ nguyên số tới đây./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bích Thảo, Ngô Thanh Hương, Trương Huỳnh Nga, Báo cáo chuyên đề “Những phát triển mới của luật TTDS”, *Kỷ yếu diễn đàn luật học mùa thu lần thứ ba “Những phát triển mới của luật học thế giới và Việt Nam”*, Hà Nội, 10/2023;
2. Nguyễn Thế Hà, Hứa Vĩnh Phúc, “Chuyển đổi số hoạt động TTDS của Tòa án - Bài học kinh nghiệm từ hệ thống hồ sơ điện tử của Tòa án Anh và xứ Wales”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 11(171)/2023;
3. Đề tài nghiên cứu khoa học “*Pháp luật TTDS Việt Nam trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghệ 4.0*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022;
4. Bùi Tiến Đạt, Nguyễn Bích Thảo, Trần Thị Trinh, “Tòa án trực tuyến và quyền xét xử công bằng: Kinh nghiệm quốc tế và triển vọng ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 20(444)/2021;
5. “Trợ lý ảo” của Viettel được kỳ vọng có khả năng “hỗ trợ đoán định tư pháp”, <https://vjst.vn/tro-ly-ao-cua-viettel-duoc-ky-vong-co-kha-nang-ho-tro-doan-dinh-tu-phap-22573.html>;
6. Lê Nguyễn, Viettel thử nghiệm thành công trợ lý ảo cho hệ thống tòa án, <https://baochinhphu.vn/viettel-thu-nghiem-thanh-cong-tro-ly-ai-cho-he-thong-toa-an-10223090614064375.htm>.

²¹ “Trợ lý ảo” của Viettel được kỳ vọng có khả năng “hỗ trợ đoán định tư pháp”, <https://vjst.vn/tro-ly-ao-cua-viettel-duoc-ky-vong-co-kha-nang-ho-tro-doan-dinh-tu-phap-22573.html>.

²² Lê Nguyễn, Viettel thử nghiệm thành công trợ lý ảo cho hệ thống tòa án, <https://baochinhphu.vn/viettel-thu-nghiem-thanh-cong-tro-ly-ai-cho-he-thong-toa-an-10223090614064375.htm>.

²⁰ Bùi Tiến Đạt, Nguyễn Bích Thảo, Trần Thị Trinh, *Tlđđ*, tr. 59.